SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 532 /QĐ-TTYT

Kiến Thụy, ngày 03 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026 - 2027 (lần 5) của Trung tâm Y tế Kiến Thụy

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và điều trị ngày 28 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Tổ mua sắm xây dựng giá kế hoạch ngày 29 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm tại Tờ trình số 90 /TTr-TMS ngày 02 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 5) của Trung tâm Y tế Kiến Thụy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026 - 2027 (lần 5) của Trung tâm Y tế Kiến Thụy với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Giao cho tổ mua sắm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà)Tổ mua sắm, Trưởng phòng Tài chính kế toán và khoa Dược chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, KD.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN THỤY

Cao Văn Phúc

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC NĂM 2026 - 2027 (LẦN 5) CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN THỤY

(Kèm theo Quyết định số 532 /QĐ-TTYT ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thụy)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Chi tiết nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế Kiến Thụy	Mua thuốc Generic năm 2026 - 2027 (lần 5) của Trung tâm Y tế Kiến Thụy (gồm 18 phần)	Mua thuốc Generic	1.694.785.010	Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.694.785.010 (VNĐ)** **(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi tư triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn không trăm mười đồng)**								

(Tổng giá trị dự toán trên đã bao gồm các loại thuế, phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm và các chi phí khác (nếu có))

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN THỤY

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT MẶT HÀNG

Gói thầu: Mua thuốc Generic năm 2026 - 2027 (lần 5) của Trung tâm Y tế Kiến Thụy (gồm 18 phần)

(Kèm theo Quyết định số 532 /QĐ-TTYT ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế Kiến Thụy)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Acetylsalicylic acid/DL-lysin-acetylsalicylat	4	100mg	Uống	Viên	Viên	94.260	441	41.568.660
2	Acetylsalicylic acid/DL-lysin-acetylsalicylat	4	75mg	Uống	Viên	Viên	64.560	265	17.108.400
3	Perindopril + amlodipin	1	5mg; 5mg	Uống	Viên	Viên	21.780	6.589	143.508.420
4	Bisoprolol	4	2,5 mg	Uống	Viên	Viên	282.990	112	31.694.880
5	Nước cất pha tiêm	4	5 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	15.000	588	8.820.000
6	Nước cất pha tiêm	4	10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	45.000	840	37.800.000
7	Acetyl leucin	4	1000mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Túi/Bình/ Chai/Lọ/	5.500	24.000	132.000.000
8	Acetylleucin (N-Acetyl – DL – Leucin)	4	1000 mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Túi/Bình/ Chai/Lọ/ Ống	3.680	25.000	92.000.000
9	Acetylleucin (N-Acetyl – DL – Leucin)	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Túi/Bình/ Chai/Lọ/ Ống	13.070	12.600	164.682.000
10	Rifampicin + Isoniazid	3	150mg+ 100mg	Uống	Viên	Viên	18.504	1.900	35.157.600
11	Metformin hydroclorid	1	850mg	Uống	Viên	Viên	88.380	700	61.866.000
12	Metformin hydroclorid	2	850mg	Uống	Viên	Viên	87.300	465	40.594.500
13	Glibenclamid + metformin hydroclorid	3	5mg + 1000mg	Uống	Viên	Viên	47.940	3.250	155.805.000
14	Glibenclamid + metformin hydroclorid	3	5mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	83.370	795	66.279.150
15	Glimepirid + metformin hydroclorid	4	2mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	118.800	2.499	296.881.200
16	Gliclazid + metformin hydrochloride	5	80mg + 500mg	Uống	Viên	Viên	48.600	3.200	155.520.000
17	Calci carbonat + Vitamin D3	4	750mg + 200IU	Uống	Viên	Viên	12.900	798	10.294.200
18	Methyl prednisolon	2	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	7.130	28.500	203.205.000
	Tổng số: 18 danh mục	**Tổng cộng:**							**1.694.785.010**
Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi tư triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn không trăm mười đồng./.									